

Số: 08/2019/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 8 năm 2018; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 01/2019/QĐST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H

ĐKKHKT: Tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ hiện nay: đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Phạm Xuân T.

ĐKKHKT: Yên N, Tam Đ, Thanh T, Hà Nội.

Địa chỉ: Công ty luật Đ, tầng 9, tòa nhà L, số 2, Duy T, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cần báo: Tòa nhà A Chung cư L, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T

Địa chỉ: đường M, Tổ 21, phường K, thành phố Li, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị V.

ĐKHKT: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố số 07, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện đương nhiên cho bà Đào Thị V là chị Hoàng Thị H.

(Theo biên bản họp gia đình ngày 04/3/2019)

2. Chị Hoàng Thị H;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 07, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3. Chị Hoàng Thị Mai H;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 05, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H là ông Phạm Xuân T.

ĐKHKT: Yên Ngưu, Tam Đ, Thanh T, Hà Nội.

Địa chỉ: Công ty luật Đ, tầng 9, tòa nhà L, số 2, Duy T, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cần báo: Tòa nhà A Chung cư L, huyện C, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hoàng Văn T được quyền sử dụng 125,5m² đất ở (chiều rộng phía trước mặt đường là 4,3m; chiều rộng phía sau là 6,2m, chiều dài là 23,85m; Trong đó, phần diện tích 100m²(chiều rộng phía trước 4m, chiều rộng phía sau 6m, chiều dài 20m) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0454480, ngày 11/4/2000 mang tên hộ ông Hoàng Tuấn Khanh và bà Đào Thị V; diện tích còn lại 25,2 m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà xây cấp IV, mái lợp tôn thường, xây tường 10cm (trong đó phần tường bên trái tính từ cửa chính vào mượn tường của nhà ông Nguyễn Văn Văn có chiều dài là 10,5m; phần không chung tường nhà ông Nguyễn Văn Văn là 7,5m), trần nhà đóng bằng thạch cao; nền lát gạch hoa+ công trình phụ(xây tạm), cửa xếp. Địa chỉ nhà và đất ở tổ 32a, phường Kim Tân, thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là số nhà 002, đường Mường Than, tổ 21, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Trị giá nhà và đất là 2.350.000.000đ(Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

Xác định, ông Hoàng Tuấn Khanh được sở hữu và sử dụng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và quyền sử dụng đất, bà Đào Thị V được sở hữu và sử dụng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và quyền sử dụng đất, cụ thể: $2.350.000.000đ : 2 = 1.175.000.000đ$ (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Bà Đào Thị V được sở hữu là 1.175.000.000đ(Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Như vậy, di sản thừa kế của ông Hoàng Tuấn Khanh để lại chia theo pháp luật là $1.175.000.000đ : 5 = 235.000.000đ$ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, anh Hoàng Văn T là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng

Tuấn Khanh mỗi người được chia là 235.000.000đ(Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về nghĩa vụ trả tiền:

- Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 1.175.000.000đ(Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và phần di sản thừa kế của ông Hoàng Tuấn Khanh mà bà Đào Thị V được chia là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng là: 1.410.000.000đ(*Một tỷ bốn trăm mười triệu đồng*). Người giám hộ đương nhiên của bà Đào Thị V là chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ quản lý tài sản của bà Đào Thị V theo quy định.

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả phần di sản thừa kế của ông Hoàng Tuấn Khanh để lại cho chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H mỗi người được chia là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Anh Hoàng Văn T được chia phần di sản thừa kế của ông Hoàng Tuấn Khanh để lại là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

- Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm giao lại cho anh Hoàng Văn T bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0454480, ngày 11/4/2000 mang tên hộ ông Hoàng Tuấn Khanh và bà Đào Thị V theo quy định.

Anh Hoàng Văn T sau khi hoàn tất nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trong khối tài sản chung với ông Hoàng Tuấn Khanh và trả phần di sản thừa kế của ông Hoàng Tuấn Khanh để lại cho bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H. Anh Hoàng Văn T có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật về đất đai.

3.Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu 5.875.000đ(*Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000đ(Ba triệu đồng) do ông Phạm Xuân Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0005362 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị Hoàng Thị H còn phải nộp thêm số tiền án phí là 2.875.000đ(*Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 5.875.000đ(*Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 400.000đ(Bốn trăm ngàn đồng) tiền chi phí xem xét tài sản tại chỗ. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét tài sản tại chỗ. Do vậy, bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, anh Hoàng

Văn T mỗi người phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền chi phí xem xét tài sản tại chỗ là 400.000đ(Bốn trăm ngàn đồng).

5. Về chi phí định giá tài sản: Bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 400.000đ(Bốn trăm ngàn đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Xác nhận anh Hoàng Văn T đã nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Do vậy, bà Đào Thị V, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Mai H, chị Hoàng Thị H mỗi người phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Hoàng Văn T số tiền chi phí định giá tài sản là 400.000đ(Bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND (2);
- THADSTP LC(1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HSVA; Tập QĐ(2).

Nguyễn Thị Thúy Hằng